

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 193/2019/DS-PT
Ngày 25-7-2019
“V/v tranh chấp bồi thường thiệt
hại ngoài hợp đồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Quán

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Kim Nga

Ông Trần Văn Khánh

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Tấn Phong – Thư ký Toà án Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Phạm Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm kín vụ án thụ lý số 178/2019/TLPT-DS ngày 26 tháng 6 năm 2019 về “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 25/2019/DS-ST ngày 08/5/2019 của Toà án nhân dân CG có kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2018/QĐ-PT ngày 10 tháng 7 năm 2019, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Trang Thanh T1, sinh ngày 18/6/2002;

Người đại diện hợp pháp của chị T1: Bà Trang Thị Yến N, sinh năm 1983; (mẹ ruột)

Cùng địa chỉ: Số 19 LBT, Khu phố 1, thị trấn CG, huyện CG, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Mai P, sinh ngày 15/8/2002;

Người đại diện hợp pháp của chị P: Bà Nguyễn Thị Minh T2, sinh năm 1975 và ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1973; (cha mẹ ruột)

Cùng địa chỉ: Số 08 TCN, Tổ 14, Khu phố 1, thị trấn CG, huyện CG, tỉnh Long An.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Bà Nguyễn Thị Minh T2, sinh năm 1975;

3.2. Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1973l;

Người kháng cáo: Chị Trần Trang Thanh T1 và Trang Thị Yến N.

(Chị T1, bà N; chị P, bà T2 có mặt
ông T3, vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Trần Trang Thanh T1 trình bày: Chị T1 và chị P trước đây là bạn học chung lớp ở cấp 1, sau đó qua đến cấp 2, cấp 3 thì không còn học chung lớp, nhưng có học chung trường; nhà chị T1 và chị P cùng khu chợ CG, nhưng hai bên không thân thiết. Đến khoảng đầu năm 2018, em trai của chị T1 có đến nhà của chị P làm thuê được vài ngày thì nghỉ. Vài ngày sau, chị P có đến nhà chị T1 mượn áo đầm của chị T1 nhưng chị T1 không cho mượn. Sau đó, chị P có lời đe dọa rằng thuê giang hồ giết chết em chị T1 và đốt nhà của chị T1. Sau đó một ngày, chị P đến nhà chị T1, đưa điện thoại của chị P cho chị T1 kêu chị T1 quay một đoạn video clip chị T1 đang tắm trong nhà tắm, nếu không sẽ thực hiện lời đe dọa hôm trước, vì quá sợ nên chị T1 đồng ý làm theo, không có báo cho người nhà biết. Chị P ở ngoài chờ, sau khi quay xong, chị T1 đem điện thoại ra đưa cho chị P, chị P cầm điện thoại về. Đến ngày 21-4-2018, chị P gửi đoạn clip trên cho bạn bè chị P thông qua tin nhắn trên Messenger, chị P còn đăng những lời nói xấu chị T1 trên trang Facebook của chị P. Chị T1 và gia đình có nộp đơn đến Cơ quan Công an đề nghị giải quyết, nhưng được trả lời không khởi tố chị P. Việc làm của chị P gây ảnh hưởng xấu đến danh dự, nhân phẩm của chị T1, gây khó khăn cho chị T1 trong việc tìm kiếm công việc sau này. Do đó, chị T1 khởi kiện yêu cầu chị P bồi thường cho chị T1 số tiền là 2.000.000.000 đồng. Đồng thời, yêu cầu chị P công khai xin lỗi chị T1 tại Công viên Nguyễn Thị Bảy để mọi người biết được hành vi trái pháp luật của chị P, lấy lại danh dự cho chị T1.

Đại diện hợp pháp của chị T1 – bà Trang Thị Yến N thống nhất với ý kiến trình bày của chị T1.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp cho chị P – bà Nguyễn Thị Minh T2 trình bày: Bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị T1 và bà N. Qua quá trình làm việc với Công an thị trấn CG, bà và Mai P có xin lỗi chị T1 và bà N tại Công an thị trấn CG và tại cuộc họp Khu phố 1, nhưng chị T1 và bà N không đồng ý. Về phần bồi thường, bà và Mai P không đồng ý bồi thường cho chị T1 vì việc P làm không gây thiệt hại cho chị T1, gia đình bà không có khả năng bồi thường theo yêu cầu của chị T1. Bà cho rằng Mai P còn nhỏ tuổi, không nhận thức được việc mình làm là vi phạm pháp luật.

Chị Nguyễn Thị Mai P, bà Nguyễn Thị Minh T2, ông Nguyễn Văn T3 có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, chị Trần Trang Thanh T1 đề nghị bà Trang Thị Yến N tiếp tục là người đại diện hợp pháp của chị T1 vì bà N là mẹ ruột của chị T1, đang sống chung nhà với chị T1; bà N xác định năm 2008 bà có đi giám định theo yêu cầu của Cơ quan điều tra để phục vụ cho việc giải quyết vụ án hình sự, bà là mẹ ruột của chị T1, hiện sức khỏe của bà bình thường, bà đủ khả năng để đại diện, bảo vệ quyền lợi cho con của bà. Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu chị Nguyễn Thị Mai P bồi thường cho chị T1 số tiền 2.000.000.000 đồng, đồng thời yêu cầu chị P công khai xin lỗi chị T1 tại Công viên Nguyễn Thị Bảy để mọi người biết được hành vi sai trái của chị P, lấy lại danh dự cho chị T1; trong quá trình giải quyết vụ việc tại Công an thị trấn CG và cuộc họp Khu phố 1, chị P và bà T2 có xin lỗi chị T1 nhưng việc xin lỗi đó không thể hiện thiện chí, không thỏa đáng nên nguyên đơn không đồng ý. Từ khi sự việc xảy ra đến nay, phía gia đình chị P và chị P không đến nhà xin lỗi chị T1 hay bồi thường cho chị T1. Do đó, nguyên đơn tiếp tục yêu cầu chị P phải công khai xin lỗi chị T1 tại Công viên Nguyễn Thị Bảy.

Các bên không thống nhất.

Ngày 13/12/2018, bà Trang Thị Yến N khởi kiện.

Ngày 21/01/2019, Tòa án nhân dân huyện CG lý vụ án.

Tòa án hòa giải nhưng không thành.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 25/2019/DS-ST ngày 08/5/2019 của Tòa án nhân dân CG đã căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; các điều Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 592 và Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức T2, miễn, giảm, T2, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Trang Thanh T1 về việc buộc chị Nguyễn Thị Mai P công khai xin lỗi chị T1 tại Công viên Nguyễn Thị Bảy, thị trấn CG.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Trần Trang Thanh T1 về việc yêu cầu chị Nguyễn Thị Mai P bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm.

Chị Nguyễn Thị Mai P phải bồi thường cho chị Trần Trang Thanh T1 số tiền là 13.900.000 đồng.

Trong trường hợp, chị P không đủ tài sản để bồi thường số tiền nêu trên cho chị T1, ông Nguyễn Văn T3 và bà Nguyễn Thị Minh T2 phải có trách nhiệm bồi thường phần còn thiếu cho chị T1.

2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, khoản tiền trên hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mai P phải chịu 695.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Ngoài ra, án còn tuyên về quyền kháng cáo; quyền và nghĩa vụ của các bên ở giai đoạn thi hành án.

Bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

Ngày 09/5/2019, chị Trần Trang Thanh T1 và bà Trang Thị Yến N kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm, yêu cầu chấp nhận toàn bộ yêu cầu bồi thường thiệt hại của nguyên đơn. Yêu cầu bồi thường 2 tỷ đồng để khắc phục hậu quả và xin lỗi công khai tại công viên Nguyễn Thị Bảy ở thị trấn CG, huyện CG để mọi người biết.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Nguyên đơn chị Trần Trang Thanh T1 và người đại diện bà Trang Thị Yến N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không rút kháng cáo.

Bà N trình bày việc làm của chị P đã làm cho chị T1 không dám ra đường, không thể tiếp tục đi học hoặc xin việc làm. Điều này đã làm ảnh hưởng đến tương lai, sự nghiệp của chị T1. Do đó, phải bồi thường thiệt hại số tiền 2 tỷ đồng. Cả năm qua chị T1 không dám ra đường vì mọi người khinh rẻ cho rằng chị T1 đã đưa hình ảnh không lành mạnh lên trang mạng Facebook.

Chị T1 bổ sung: Thiệt hại của chị do chị P gây ra không thể đánh đổi bằng tiền. Số tiền 2 tỷ chỉ là bù đắp phần nào những thiệt hại do việc làm của chị P gây ra. Việc chị P đưa hình ảnh của chị lên Facebook có nhiều người biết nên phải xin lỗi tại công viên Nguyễn Thị Bảy để mọi người đều biết. Cho chị P thấy được việc mình làm là sai trái. Từ khi xảy ra sự việc, gia đình chị P không thấy được lỗi của mình.

Phía bị đơn bà Nguyễn Thị Minh T2 không đồng ý bồi thường thiệt hại. Bà T2 thừa nhận chị P có lỗi khi thực hiện việc làm pháp luật không cho phép nhưng yêu cầu đòi bồi thường 2 tỷ đồng là vô lý. Việc chị T1 không ra đường và sợ mọi người chê cười là do không có chồng mà mang thai sau đó sinh đẻ phải nằm ở nhà. Bà thừa nhận làm mẹ, con cái làm sai bà cũng có trách nhiệm nhưng xin lỗi tại công viên bà không đồng ý.

Chị Nguyễn Thị Mai P thừa nhận việc làm của chị là sai nhưng yêu cầu bồi thường thiệt hại 2 tỷ chị không đồng ý vì chị T1 không có thiệt hại. Hơn nữa, chị không có T2 nhập nên không có khả năng bồi thường. Việc xin lỗi ở công viên Nguyễn Thị Bảy chị không đồng ý vì chị đã xin lỗi ở Công an thị trấn CG rồi.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu:

Cấp phúc thẩm thực hiện đúng pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa ra xét xử. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tuân thủ theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Các bên đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng. Về kháng cáo của chị T1 và bà N trong hạn luật định được chấp nhận để xem xét.

Nội dung kháng cáo yêu cầu bồi thường 2.000.000.000đ thiệt hại của chị T1 thấy: Hành vi chị P gửi ảnh khỏa thân của chị T1 trên Facebook đã xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của chị T1 là hành vi có lỗi. Theo Điều 592 Bộ luật Dân sự 2015, chị T1 phải chứng minh được thiệt hại vật chất do hành vi có lỗi của chị P gây ra. Chị T1 và bà N không xuất trình được chứng cứ đã bỏ ra chi phí khắc phục thiệt hại. Bên cạnh đó, sau khi cơ quan Công an làm việc, chị P đã tự tháo gỡ những hình ảnh và tin nhắn nội dung xấu xon. Án sơ thẩm bác yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại 2 tỷ là có căn cứ.

Về thiệt hại tổn thất tinh thần, căn cứ khoản 2 Điều 592 Bộ luật Dân sự 2015, án sơ thẩm buộc chị P bồi thường tổn thất tinh thần bằng 10 tháng lương cơ bản là có cơ sở.

Về yêu cầu xin lỗi công khai tại công viên Nguyễn Thị Bảy ở thị trấn CG thấy: Tranh chấp của các bên đương sự có tính nhạy cảm. Phía nguyên đơn đã yêu cầu xét xử kín nhưng lại yêu cầu xin lỗi công khai tại nơi công cộng là không thỏa đáng. Phía chị P đã có xin lỗi tại Công an thị trấn nên đề nghị không chấp nhận yêu cầu xin lỗi công khai tại công viên.

Án sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn là có căn cứ. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của phía nguyên đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng

Chị Trần Trang Thanh T1 và bà Trang Thị Yến N kháng cáo hợp lệ, vụ án được xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm. Ông Nguyễn Văn T3 có yêu cầu xét xử vắng mặt từ cấp sơ thẩm, căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án vẫn xét xử phúc thẩm.

Nguyên đơn chị Trần Trang Thanh T1 và người đại diện bà Trang Thị Yến N kháng cáo xem xét lại việc số tiền yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại và yêu cầu

xin lỗi công khai, căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án cấp phúc thẩm chỉ xem xét lại nội dung có kháng cáo.

[2] Về nội dung yêu cầu kháng cáo của chị Trần Trang Thanh T1 và bà Trang Thị Yến N.

[2.1] Thứ nhất, về yêu cầu bồi thường thiệt hại về vật chất 2.000.000.000đ.

Điều 684 Bộ luật Dân sự 2015 quy định: Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường. Điều 592 Bộ luật Dân sự 2015 cũng quy định thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín của cá nhân bị xâm phạm bao gồm: Chi phí hợp lý để hạn chế, khắc phục thiệt hại; T2 nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút; thiệt hại khác do luật quy định.

Theo thừa nhận của chị P và thông qua kết quả điều tra, việc làm của chị P là vi phạm pháp luật nhưng mức độ hạn chế, tầm ảnh hưởng không sâu rộng. Sau đó, chị P đã tháo gỡ hình ảnh và các đoạn chat trên facebook xuống. Phía chị T1 không phải bỏ ra khoản tiền nào để khắc phục hậu quả. Hơn nữa, thời điểm chị T1 bị xúc phạm danh dự không có việc làm, chưa có nghề nghiệp, T2 nhập ổn định nên thiệt hại vật chất không xảy ra. Về tổn thất sẽ có trong tương lai như bà N trình bày thì pháp luật dân sự không quy định buộc bên có lỗi phải bồi thường, thiệt hại chỉ là thiệt hại thực tế. Án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện bồi thường về vật chất của chị T1 là có căn cứ. Chị T1 và bà N kháng cáo nhưng cũng không chứng minh được thiệt hại vật chất phải bỏ ra khắc phục nên không có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Thứ hai, về bồi thường tổn thất tinh thần.

Khoản 2 Điều 592 có quy định: Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa T2ận; nếu không thỏa T2ận được thì mức tối đa cho một người có danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm không quá mười lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.

Do các bên không thỏa T2ận được mức bồi thường nên cấp sơ thẩm áp dụng quy định này buộc phía chị P bồi thường mười lần mức lương cơ sở là có xem xét. Tuy nhiên, đến nay mức lương cơ sở là 1.490.000đ/tháng, 10 tháng sẽ là 14.900.000đ nên chấp nhận một phần kháng cáo, sửa phần này của án sơ thẩm.

[4] Thứ ba, về yêu cầu xin lỗi công khai tại công viên Nguyễn Thị Bảy:

Xét việc làm của chị P đã xúc phạm nhân phẩm, danh dự của chị T1 nhưng mức độ hạn chế, thời gian xúc phạm ngắn; môi trường diễn ra hành vi xúc phạm, sự tác động cụ thể đối với người bị xúc phạm chỉ trong phạm vi là bạn bè

của chị P. Hiện nay, chưa có văn bản pháp luật nào hướng dẫn địa điểm xin lỗi công khai nên không có căn cứ buộc chị P phải xin lỗi công khai tại công viên Nguyễn Thị Bảy theo yêu cầu của chị T1. Mặt khác, việc xin lỗi tại nơi công cộng vô hình trung sẽ có nhiều người biết, sẽ ảnh hưởng bất lợi hơn đối với chị T1 trong khi vì lý do nhạy cảm mà phía chị T1 và gia đình yêu cầu xét xử kín. Vì thế, Tòa chỉ chấp nhận buộc chị P xin lỗi công khai đối với chị T1 tại nơi cư trú của chị T1 là khu phố 1, thị trấn CG, huyện CG.

[5] Từ nhận định [3] và [4], sửa bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện CG, không chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An.

[5] Về án phí theo quy định tại Điều 147, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, chị P phải chịu án phí đối với yêu cầu chị T1 được chấp nhận. Cụ thể: $14.900.000đ \times 5\% = 745.000đ$; kháng cáo được chấp nhận chị T1 không phải chịu, chị T1 được miễn theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án do không nộp nên không thôi hoàn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 308, Điều 309, Điều 293 và Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của chị Trần Trang Thanh T1 và bà Trang Thị Yến N.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện CG.

Áp dụng các Điều 584, Điều 586, Điều 592 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 147, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Trần Trang Thanh T1 đối với chị Nguyễn Thị Mai P về việc “Yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm”.

1.1. Buộc chị Nguyễn Thị Mai P phải bồi thường cho chị Trần Trang Thanh T1 số tiền 14.900.000 đồng.

Trong trường hợp chị Nguyễn Thị Mai P không đủ tài sản để bồi thường số tiền nêu trên cho chị T1, ông Nguyễn Văn T3 và bà Nguyễn Thị Minh T2 phải có trách nhiệm bồi thường phần còn thiếu cho chị T1, theo quy định tại Điều 586 Bộ luật Dân sự 2015.

1.2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Trần Trang Thanh T1 về việc buộc chị Nguyễn Thị Mai P công khai xin lỗi.

2.1. Không chấp nhận yêu cầu của chị Trần Trang Thanh T1 về việc buộc chị Nguyễn Thị Mai P công khai xin lỗi tại công viên Nguyễn Thị Bảy

2.2. Buộc chị Nguyễn Thị Mai P phải xin lỗi công khai chị Trần Trang Thanh T1 tại khu phố 1, thị trấn CG, huyện CG, tỉnh Long An.

3. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Mai P phải chịu 745.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Trần Trang Thanh T1 không phải chịu án phí.

4. Án xử kín phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành Ny sau khi tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T2ận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- Chi cục THADS huyện CG;
- TAND huyện CG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Quán

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Khánh – Lê Thị Kim Nga

Trần Văn Quán